

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **199/2024/DS-ST**

Ngày: 02/7/2024

V/v tranh chấp: “Hợp đồng
góp hụi”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO - TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phan Thủy Uyên;

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Bé;
- Bà Đặng Thị Mỹ Hạnh;

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Lê Nguyễn Ái Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

Ngày 02 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự đã thụ lý số: 229/2024/TLST-DS ngày 14 tháng 5 năm 2024 về việc tranh chấp “Hợp đồng góp hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2024/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1969;

Địa chỉ: ấp NL, xã TCN, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1972;

Địa chỉ: ấp LP A, xã LHL, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

(Các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn bà Nguyễn Thị B trình bày:**

Trước đây bà có cho bà Q tham gia nhiều dây hụi. Ngày 04/4/2020 bà và bà Q có tổng kết nợ hụi thì bà Q còn nợ bà số tiền 185.000.000 đồng. Bà B có viết giấy mượn tiền, bà Q ký tên và hứa 06 tháng sau sẽ trả tiền cho bà B. Đến hạn trả tiền, bà B nhiều lần yêu cầu trả nợ nhưng bà Q chỉ hứa hẹn mà không thực hiện. Ngoài số tiền này ra thì bà Q không còn nợ bà khoản tiền nào khác.

Nay bà khởi kiện yêu cầu bà Q có nghĩa vụ trả cho bà số tiền nợ hụi là 185.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi, thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật. Không đồng ý cho bà Q trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng.

*** Bị đơn bà Nguyễn Thị Q trình bày:**

Bà có nợ bà B số tiền hụi là 185.000.000 đồng. Hai bên có đối chiếu nợ khoảng tháng 05 hoặc tháng 06/2023 âm lịch chứ không phải giấy mượn tiền năm 2020 mà bà B nộp cho Tòa. Bà không có viết và không ký tên trong Giấy

mượn tiền ngày 04/4/2020, mà có ký tên trong giấy nợ viết trên giấy tập. Bà thừa nhận nhận còn nợ bà B số tiền hui là 185.000.000 đồng, bà đồng ý trả, nhưng do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên bà xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Ngoài khoản nợ này thì bà không còn nợ bà B số tiền nào khác.

Do bà đã thừa nhận bà B số tiền 185.000.000 đồng nên bà không yêu cầu giám định chữ ký trong Giấy mượn tiền ngày 04/4/2020.

* *Tại phiên tòa:* Các đương sự vẫn giữ nguyên lời trình bày của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn bà Nguyễn Thị B khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Q trả số tiền nợ hui nên Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp “Hợp đồng góp hui” được quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Bị đơn bà Q cư trú tại ấp Lương Phú A, xã Lương Hòa Lạc, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang nên thuộc thẩm quyền xét xử của tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị B, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bà B có cho bà Q tham gia nhiều dây hui. Ngày 04/4/2020 bà B và bà Q có tổng kết nợ hui thì bà Q còn nợ số tiền 185.000.000 đồng. Bà B có viết giấy mượn tiền, bà Q ký tên và hứa 06 tháng sau sẽ trả tiền cho bà B nhưng không thực hiện. Ngoài số tiền này ra thì bà Q không còn nợ bà B khoản tiền nào khác. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, phía nguyên đơn đã cung cấp 01 Giấy mượn tiền ngày 04/4/2020 với số tiền 185.000.000 đồng, có ký tên Nguyễn Thị Q.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn bà Q cho rằng bà không viết, không có ký tên trong Giấy mượn tiền ngày 04/4/2020, nhưng bà Q thừa nhận còn nợ bà B số tiền hui là 185.000.000 đồng và đồng ý trả. Do đó, Hội đồng xét xử xác định bà Q còn nợ bà B số tiền 185.000.000 đồng nên cần buộc bà Q có nghĩa vụ trả số tiền trên cho bà B.

[3] Về thời hạn trả nợ: Bị đơn bà Q xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Xét thấy bị đơn đã vi phạm hợp đồng khi chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ, làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của nguyên đơn và cũng không được phía nguyên đơn đồng ý cho trả dần. Do đó cần buộc bà Q có nghĩa vụ trả cho bà B số tiền 185.000.000 đồng khi án có hiệu lực pháp luật.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 35, 39, 92, 147, 220, 235 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 357, 468, 471 Bộ luật dân sự;

Căn cứ các điều 16, 17, 24 của Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về hộ, hội, biểu, phường;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị B.

Buộc bà Nguyễn Thị Q có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị B số tiền nợ hội là 185.000.000 đồng (*Một trăm tám mươi lăm triệu đồng*). Thời gian thực hiện trả tiền khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà B có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Q chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải trả lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Q phải chịu 9.250.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị B số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm là 4.625.000 đồng theo biên lai thu số 0007533 ngày 08/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có mặt được quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thủy Uyên